

Số: 119 /PBHC-HĐQT
V/v biên bản và nghị quyết cuộc họp Đại
hội đồng cổ đông thường niên năm 2015

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2015

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

Thực hiện Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (mã chứng khoán DPM) công bố thông tin về Biên bản phiên họp và Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 như sau:

- Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (đính kèm).
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (đính kèm).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGĐ, BKS;
- B.TT&TT;
- Lưu: VT, VP HĐQT (TTV).

7-2

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Thị Hiền

Số: 22 /BB-ĐHĐCĐ-2015

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2015

BIÊN BẢN

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP, trụ sở tại số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Mã số doanh nghiệp: 0303165480

I. Thời gian, địa điểm.

- Thời gian: Từ 8h30 đến 12h15 ngày 22/04/2015.
- Địa điểm: Hội trường Nhà máy đạm Phú Mỹ, Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

II. Thành phần tham dự, tính hợp pháp của cuộc họp.

1. Thành phần tham dự

- Các cổ đông và đại diện cổ đông của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – công ty cổ phần theo danh sách do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày đăng ký cuối cùng 18/03/2015.
- Các đại biểu là khách mời từ các cơ quan, đơn vị.

2. Tính hợp pháp của cuộc họp

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Chủ tọa chỉ định gồm có:

- + Ông Phí Ngọc Khánh, Phó trưởng ban Kiểm toán nội bộ;
- + Ông Lê Thanh Tùng, Phó trưởng ban – Văn phòng HĐQT;
- + Bà Nguyễn Thị Thu Oanh, Chuyên viên Ban kiểm soát.

Theo báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đến dự họp như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty là: **379.934.260** cổ phần.
- Tổng số cổ đông được gửi thư mời dự họp: Toàn bộ cổ đông theo danh sách do Trung tâm Lưu ký chứng khoán lập vào ngày đăng ký cuối cùng 18/03/2015.
- Tổng số cổ đông dự họp trực tiếp và theo ủy quyền: gồm **263** cổ đông, sở hữu 291.812.937 cổ phần, đạt tỷ lệ **76,81%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.
- Tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông có mặt đều có đủ tư cách dự họp.

Căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Tổng công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – công ty cổ phần tổ chức ngày 22/04/2015 là hợp pháp và đủ điều kiện tiến hành.

III. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp.

1. Chủ tọa:

- Ông Lê Cự Tân - Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty.

2. Đoàn chủ tịch:

- Ông Lê Cự Tân - Chủ tịch Hội đồng quản trị;

- Ông Cao Hoài Dương - Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc;

- Bà Nguyễn Thị Hiền - Phó chủ tịch Hội đồng quản trị;

- Ông Nguyễn Hồng Vinh - Ủy viên Hội đồng quản trị;

- Ông Đinh Quang Hoàn - Ủy viên Hội đồng quản trị;

- Bà Trần Thị Phương Thảo - Trưởng Ban kiểm soát.

3. Ban Thư ký:

- Ông Trương Thế Vinh – Thư ký Tổng công ty;

- Ông Vũ Thành Nam – Chuyên viên ban TCKT Tổng công ty.

IV. Nội dung và chương trình nghị sự.

Hội đồng quản trị trình Đại hội thông qua các nội dung:

1. Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2014;

2. Báo cáo các chỉ tiêu chính kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015;

3. Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị 2014 và kế hoạch hoạt động 2015;

4. Báo cáo của Ban kiểm soát 2014 & đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2015;

5. Báo cáo tài chính năm 2014 & phương án phân phối lợi nhuận 2014;

6. Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2015;

7. Báo cáo thù lao, lương, thưởng và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014 và Dự toán năm 2015;

8. Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Tổng công ty;

9. Tờ trình về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển Khoa học Công nghệ;

10. Tờ trình về giao dịch mua bán khí giai đoạn 2016-2019;

11. Tờ trình về kế hoạch và phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho CBCNV (ESOP).

Toàn văn các nội dung báo cáo, tờ trình được Tổng công ty cung cấp trong bộ tài liệu phiên họp công bố trên website www.dpm.vn và gửi cho các cổ đông đến dự họp.

V. Diễn biến nội dung cuộc họp.

8h40

Thủ tục chào cờ, giới thiệu đại biểu.

Ph

8h50

Chủ tịch Hội đồng quản trị Lê Cự Tân phát biểu chào mừng và khai mạc phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

8h55

Chủ tọa phiên họp xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua Chương trình nghị sự và thành phần Ban kiểm phiếu.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua vào lúc 9h00 các nội dung với tỷ lệ tán thành 100%:

- Chương trình nghị sự: Được thông qua như mục IV trên đây.

- Thành phần Ban kiểm phiếu bao gồm:

+ Ông Đặng Quốc Hùng – Phó Trưởng ban Tổ chức nhân sự & Đào tạo;

+ Ông Lê Vinh Văn – Thành viên Ban kiểm soát;

+ Ông Trương Quốc Tùng – Trưởng ban Công nghệ thông tin.

9h02

Chủ tọa và Đoàn chủ tịch bắt đầu điều khiển cuộc họp theo Chương trình nghị sự với diễn biến như sau:

1. Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2014 và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chính năm 2015

Ông Cao Hoài Dương - Tổng giám đốc Tổng công ty trình bày Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2014 và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2015.

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị

Bà Nguyễn Thị Hiền - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2014 và kế hoạch hoạt động năm 2015.

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và đề xuất đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015

Bà Trần Thị Phương Thảo, Trưởng ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014 và đề trình danh sách đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2015.

4. Báo cáo tài chính năm 2014 và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014, Kế hoạch Phân phối lợi nhuận 2015

Ông Huỳnh Kim Nhân, Kế toán trưởng Tổng công ty, thừa ủy quyền Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014; Kế hoạch Phân phối lợi nhuận năm 2015.

5. Báo cáo thù lao, lương, thưởng và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014 và Dự toán năm 2015

Ông Lê Văn Quốc Việt, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty theo ủy quyền của Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo thù lao, lương, thưởng và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014 và trình Dự toán năm 2015 trước Đại hội đồng cổ đông.

7.0

10h05:

Đại hội đồng cổ đông nghỉ giải lao.

10h20:

6. Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Tổng công ty

Bà Trần Thanh Hương, Trưởng ban Pháp chế Tổng công ty theo ủy quyền của Hội đồng quản trị trình bày chi tiết các nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung trong Điều lệ Tổng công ty.

7. Tờ trình về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển Khoa học Công nghệ

Bà Lê Thị Thu Hương, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty theo ủy quyền của Hội đồng quản trị trình bày Tờ trình về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển Khoa học Công nghệ.

8. Tờ trình về giao dịch mua bán khí giai đoạn 2016-2019

Ông Nguyễn Hồng Vinh - Ủy viên Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị trình bày Tờ trình về giao dịch mua bán khí giai đoạn 2016-2019.

9. Tờ trình về kế hoạch và phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho CBCNV (ESOP) năm 2015

Ông Đinh Quang Hoàn - Ủy viên Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị trình bày Tờ trình về kế hoạch và phương án phát hành cổ phiếu ESOP 2015.

(Toàn văn các nội dung báo cáo, tờ trình: chi tiết theo Tài liệu phiên họp)

10h50

10. Phiên thảo luận của Đại hội

Đại hội đồng cổ đông phát biểu ý kiến, nêu câu hỏi. Đoàn chủ tịch và Ban lãnh đạo TCT đã trả lời và có ý kiến thảo luận với đại hội. Tóm tắt các ý kiến phát biểu, thảo luận và nội dung giải đáp chủ yếu như sau:

- Ý kiến phát biểu chỉ đạo của ông Phan Đình Đức, Thành viên Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam:
 - Tập đoàn trân trọng sự ủng hộ và đồng hành của quý vị cổ đông, đồng thời biểu dương và đánh giá cao nỗ lực của tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV Tổng công ty đã vượt qua các khó khăn thách thức để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao phó, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu KH SXKD năm 2014, duy trì vị thế là một trong những doanh nghiệp niêm yết có khả năng cạnh tranh cao và sức sinh lợi mạnh mẽ, mang lại lợi nhuận khả quan cho Tập đoàn cùng các cổ đông sở hữu cổ phần DPM.
 - Trên cơ sở nhận diện đầy đủ những khó khăn thách thức trong năm 2015, Tổng công ty PVFCCo cần tận dụng cơ hội và phát huy các lợi thế sẵn có để tiếp tục khẳng định và đạt được thành công mới. Các dự án đầu tư phát triển mới đang và sẽ triển khai sẽ là những lợi thế cạnh tranh, mang lại diện mạo mới cho TCT trong tương lai. Lãnh đạo TCT lưu ý phải sát sao trong công tác điều hành, đảm bảo tuân thủ đúng và đủ các quy định trong đầu tư đồng thời đạt được mục tiêu của dự án là mang lại hiệu quả kinh tế cho doanh nghiệp.

- Tập đoàn DKVN cam kết đảm bảo cung cấp nguồn khí ổn định, đáp ứng nhu cầu sản xuất của PVFCCo. Đây là một trong những mối quan tâm hàng đầu của quý cổ đông.
- Câu hỏi của cổ đông về tình hình thị phần của TCT trong bối cảnh có thêm các đối thủ cạnh tranh năm 2015? Doanh thu và lợi nhuận 2014 có sự thay đổi không tương ứng so với 2013 (lợi nhuận giảm mạnh hơn doanh thu)?
- Trước tình hình kinh doanh phân bón hết sức khó khăn khi thị trường xuất hiện nhiều đối thủ cạnh tranh và lợi thế chuyên hoàn toàn về phía đại lý/người tiêu thụ, Tổng công ty đã đặt mục tiêu quyết liệt giữ vững tỉ lệ 40% thị phần chung trên cả nước, tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh, gia tăng lợi thế so sánh của ĐPM bằng các giải pháp trong ngắn và dài hạn, cụ thể: không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm ĐPM, song song vận dụng chính sách giá linh hoạt theo nhu cầu thị trường, tăng cường công tác quảng bá và mở rộng thị trường theo hướng đi vào chiều sâu, củng cố và phát triển hệ thống phân phối rộng khắp. Theo đó, Tổng công ty sẽ tiêu thụ hiệu quả tổng sản lượng sản xuất năm của Nhà máy.
- Doanh thu 2014 giảm 7% so với 2013 do ảnh hưởng của sự sụt giảm giá bán theo xu thế chung của thị trường phân bón trong nước và thế giới. Chỉ tiêu Lợi nhuận 2014 bị ảnh hưởng bởi chi phí SXKD tăng mạnh, trong đó 2 yếu tố chính là: (1) Giá khí tăng cao trong quý 1, quý 2; và (2) Chi phí vận chuyển tăng (bởi sự kiểm soát gắt gao về tải trọng vận chuyển đường bộ của Nhà nước). Đây là các nguyên nhân khách quan chính yếu dẫn đến mức sụt giảm của chỉ tiêu DT và LN 2014 có sự khác biệt.
- Câu hỏi của cổ đông về chi phí tăng thêm do tác động của luật thuế giá trị gia tăng năm 2015 đối với TCT?
- Ước tính chi phí sản xuất của PVFCCo. sẽ tăng khoảng 300 tỷ đồng/năm sau khi áp dụng luật thuế VAT sửa đổi đối với mặt hàng phân bón do không được khấu trừ thuế VAT, tạm tính trên cơ sở mặt bằng giá các nguồn nguyên liệu đầu vào hiện nay.
- Ý kiến và câu hỏi của cổ đông về giá bán ure và giá dầu mà TCT làm cơ sở xây dựng kế hoạch 2015?
- TCT dự báo mức giá dầu trung bình cả năm 2015 là 65 USD/thùng, giá bán ure 6.800 đ/kg để phục vụ công tác xây dựng kế hoạch 2015.
- Ý kiến và câu hỏi của cổ đông về rủi ro về vận hành nhà máy sau hơn 11 năm khai thác, phương án đảm bảo an toàn như thế nào?
- Sau hơn 11 năm vận hành liên tục, hệ thống thiết bị tĩnh và thiết bị động tại Nhà máy tiềm ẩn những nguy cơ rủi ro, sự cố có thể xảy ra. Vì vậy, công tác đảm bảo an toàn tại Nhà máy luôn là vấn đề được quan tâm hàng đầu. Tổng công ty tin tưởng rằng nhà máy sẽ hoạt động an toàn, ổn định khi các nhóm giải pháp đã và đang được triển khai đồng bộ nhằm triệt để ngăn ngừa nguy cơ xảy ra sự cố, cụ thể:
 - ✓ Triển khai công tác bảo dưỡng thiết bị định kỳ theo các cấp độ: bảo dưỡng nhỏ được tiến hành thường xuyên trong quá trình vận hành máy, Bảo dưỡng lớn 2 năm một lần đối với toàn bộ hệ thống thiết bị tại Nhà máy.
 - ✓ Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát hệ thống thiết bị động; sử dụng phần mềm ứng dụng trong công tác theo dõi, đánh giá tuổi thọ của thiết bị và xác định rủi ro, hao mòn, sự cố có thể xảy ra.

72

✓ Song song áp dụng công nghệ hiện tại để dò tìm, chẩn đoán và kịp thời phát hiện các sự cố để chủ động khắc phục.

✓ Công tác huấn luyện ứng cứu các tình huống khẩn cấp (ƯCTHKC) được tổ chức bài bản, thường xuyên đối với đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân vận hành tại Nhà máy; các cuộc diễn tập ƯCTHKC báo trước và không báo trước cũng được tổ chức triển khai nhằm đảm bảo tính chủ động, sẵn sàng xử lý sự cố.

- Câu hỏi của cổ đông tình hình kinh doanh của Công ty PVTEX, việc trích lập dự phòng của TCT liên quan đến PVTEX, chủ trương thoái vốn tại PVTEX?
- Năm 2014 PVTEX hoạt động lỗ khoảng 1.089 tỷ đồng. TCT đã trích lập dự phòng đến hết năm 2014 khoảng 284 tỷ đồng. Năm 2015, KH sản xuất kinh doanh của PVTEX chưa đạt chỉ tiêu có lợi nhuận và lỗ khoảng 676 tỷ đồng. Trong kế hoạch lợi nhuận đề ra của TCT năm 2015 báo cáo với ĐHĐCĐ đã có bao gồm khoản trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư tại PVTEX.
- Các khoản lỗ của PVTEX trong những năm đầu hoạt động có dự tính trước trong kế hoạch. Trong giai đoạn chuyển giao từ khâu hoàn tất đầu tư xây dựng sang giai đoạn vận hành thương mại, Ban điều hành PVTEX gặp một số khó khăn trong điều hành hoạt động kinh doanh do tình hình thị trường xơ sợi có nhiều yếu tố bất lợi. Tính đến tháng 2/2015 Nhà máy của PVTEX đã được bảo dưỡng định kỳ và đã hoạt động ổn định đạt 100% công suất thiết kế và sản phẩm loại A đạt trên 95%. Các giải pháp kinh doanh tiêu thụ sản phẩm đã được quyết liệt triển khai đồng bộ với công tác kiện toàn bộ máy cán bộ quản lý PVTEX, TCT hy vọng rằng trong thời gian tới PVTEX sẽ vượt qua khó khăn và tiến tới hoạt động có hiệu quả, mang lại lợi nhuận cho cổ đông góp vốn.
- Trong kế hoạch tái cơ cấu của TCT có nội dung sẽ thoái toàn bộ vốn tại PVTEX và sẽ thực hiện trong giai đoạn sau năm 2015.
- Ý kiến và câu hỏi của cổ đông về sự đánh giá tác động của các hiệp định thương mại/thuế quan mà VN tham gia đến công tác SXKD nói chung và công tác xuất khẩu của TCT?
- Ban Pháp chế Tổng công ty được giao nhiệm vụ cập nhật, phân tích và đánh giá tác động của tất cả các quy định mới của pháp luật đến hoạt động SXKD của TCT, trong đó có các hiệp định thương mại/thuế quan liên quan mà VN tham gia. Theo đánh giá hiện nay, Hiệp định thương mại trong khối ASEAN không tác động nhiều đến hoạt động của TCT; những thay đổi về thuế suất XNK đều nằm trong dự liệu của TCT.
- TCT hiện vẫn ưu tiên công tác tiêu thụ tại thị trường trong nước để phục vụ bà con nông dân. Thêm vào đó, thông thường hiệu quả tiêu thụ trong nước cao hơn so với hoạt động xuất khẩu. Tuy nhiên, TCT vẫn luôn luôn quan tâm đến công tác xuất khẩu để sẵn sàng dự phòng khi tiêu thụ trong nước gặp khó khăn. Cho đến nay, ĐPM đã được xuất khẩu sang các nước trong khu vực cũng như một số thị trường khó tính khác như: Australia, New Zealand... TCT cũng đã nghiên cứu các thị trường XK tiềm năng như châu Phi, tuy nhiên, do bất lợi về mặt vận chuyển, nên công tác XK sang các thị trường này chưa được triển khai hoạt động.
- Ý kiến và câu hỏi của cổ đông về dự án đầu tư nâng cấp xưởng NH3 và nhà máy NPK: nguồn vốn từ đâu, tính khả thi của dự án? Thị phần của sản phẩm NPK?

- TCT xây dựng phương án sử dụng vốn hiệu quả cho công tác đầu tư dự án từ nguồn vốn chủ sở hữu và vốn vay. Cơ cấu vốn có sử dụng đòn bẩy tài chính là phổ biến trong đầu tư nhằm tối ưu hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo sự kiểm soát, giám sát từ nhiều chủ thể đối với dự án, thông qua đó đảm bảo tính khả thi.
- Các chỉ tiêu chính phản ánh mức độ hiệu quả/tính khả thi của tổ hợp dự án đầu tư NH3-NPK như sau:
 - ✓ Chỉ tiêu suất thu lợi nội tại (IRR) đạt 14,1%;
 - ✓ Tỷ số lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 25%.
- Về thị phần sản phẩm của dự án NPK: Sản phẩm của dự án là phân bón NPK chất lượng cao bằng công nghệ hóa học hiện nay trong nước chưa sản xuất được. Hàng năm lượng phân bón NPK chất lượng cao nhập khẩu vào thị trường VN chiếm khoảng 10% tổng nhu cầu (tương đương trên 300.000 tấn/năm). Công suất của Nhà máy NPK khi vận hành thương mại đạt 250.000 tấn/năm, đáp ứng 83% tổng nhu cầu tiêu thụ NPK chất lượng cao tại thị trường trong nước.
- Ý kiến và câu hỏi của cổ đông về hiện nay có nhà máy đạm Cà Mau với công nghệ hiện đại, ra đời sau, TCT có giải pháp gì để sản phẩm Đạm Phú Mỹ cạnh tranh với sản phẩm Đạm Cà Mau?
- Mặc dù được xây dựng cách đây 12 năm, công nghệ sản xuất NH3 và Ure của Nhà máy Đạm Phú Mỹ vẫn là thế hệ công nghệ hiện đại nhất thế giới hiện nay, tương tự như công nghệ của Nhà máy Đạm Cà Mau. Điểm khác biệt chính là công nghệ tạo hạt: thành phẩm của ĐCM là hạt đục và chậm tan, thành phẩm của ĐPM là hạt trong và tan nhanh. Hai sản phẩm đáp ứng cho nhu cầu và mục đích sử dụng khác nhau tùy từng loại cây trồng và tùy theo thời kỳ sinh trưởng của các loại cây trồng.
- Về khả năng cạnh tranh: Đã giải thích cụ thể ở phần trên. TCT sẽ gia tăng lợi thế cạnh tranh bằng các giải pháp triển khai đồng bộ nhằm giữ vững tỉ lệ 40% thị phần phân đạm chung trên cả nước.
- Ý kiến của cổ đông về việc HĐQT đề xuất phương án phát hành 3% cổ phiếu ESOP là số lượng lớn so với nhu cầu?
- Đây là lần đầu tiên mà HĐQT đề xuất chương trình này. Trước tình hình thị trường cạnh tranh ngày một gay gắt, đồng thời xu hướng chuyển dịch lực lượng lao động chất lượng cao giữa các doanh nghiệp cùng ngành ngày càng quyết liệt. Việc ưu tiên mua cổ phiếu ESOP sẽ là động lực thiết thực, khuyến khích và tăng cường sự gắn kết bền chặt với doanh nghiệp của đội ngũ cán bộ quản lý chất lượng cao, chuyên gia kỹ thuật, công nhân lành nghề.
- Tỷ lệ đề xuất 3%/khối lượng cổ phiếu đang lưu hành là mức hợp lý, tương đồng với các doanh nghiệp có quy mô tương đương và thấp hơn so với quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn (số lượng phát hành hàng năm không quá 5%).

11h30:

- Đoàn chủ tịch thông báo và đề nghị toàn thể các cổ đông hoàn tất việc biểu quyết về các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
- Các ý kiến khác của cổ đông: Các cổ đông tiếp tục có thêm các ý kiến về các vấn đề quan tâm như công tác quản lý vận hành nhà máy, về quản lý vốn tiền mặt, việc mua

cổ phiếu quỹ, về vấn đề giá bán, thị trường các sản phẩm của TCT kinh doanh, về công tác tổ chức họp ĐHĐCĐ... Đoàn chủ tịch, Ban lãnh đạo cũng như đại diện lãnh đạo của Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM tham dự cuộc họp đã có trao đổi, chia sẻ và giải đáp cụ thể, đầy đủ với ĐHĐCĐ.

11h50: Kết thúc phiên thảo luận.

Chủ tọa Lê Cự Tân thay mặt Đoàn chủ tịch cảm ơn Đại hội đồng cổ đông, ghi nhận và tiếp thu các ý kiến của cổ đông, cam kết tiếp tục nhận các ý kiến và trao đổi với các cổ đông sau phiên họp qua các kênh thông tin phù hợp. Chủ tọa đề nghị Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

VI. Thông báo kết quả kiểm phiếu.

11h55:

Ông Đặng Quốc Hùng, thay mặt Ban kiểm phiếu đọc báo cáo kết quả biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

1.1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 với các chỉ tiêu chính:

Stt	Chỉ tiêu	Dvt	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)
A	B	C	2	3	4=3/2
1	Sản lượng sản xuất				
-	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	800	850	106%
-	Bao bì	Triệu bao	46	49,6	108%
2	Sản lượng phân bón nhập khẩu	Nghìn tấn	192	143,7	75%
3	Sản lượng kinh doanh				
-	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	800	843	105%
-	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	330	380	115%
-	Hóa chất	Nghìn tấn	4,2	3,8	90%
-	Bao bì	Triệu bao	46	49,5	108%
4	Chỉ tiêu tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)				
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	8.700	9.972	115%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.050	1.285	122%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	910	1.134	125%
	Nộp NSNN	Tỷ đồng	270	302	112%
5	Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ				
5.1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	7.103	8.694	122%
	Trong đó: Vốn điều lệ	Tỷ đồng	3.800	3.800	100%
5.2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.620	8.001	105%
5.3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	968	1.180	122%
5.4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	866	1.066	123%
5.5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	23	28	123%
5.6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	187	214	114%

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)
A	B	C	2	3	4=3/2
5.7	Đầu tư				
5.7.1	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	410	262	64%
	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	251	148	59%
	Mua sắm tài sản trang thiết bị	Tỷ đồng	130	85	65%
	Đầu tư góp vốn	Tỷ đồng	29	29	100%
5.7.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	410	262	64%
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	352	262	74%
	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	58	-	-

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 291.628.408 cổ phần, đạt 99,94 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0,00 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 184.529 cổ phần, đạt 0,06% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

1.2. Thông qua các chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

a. Kế hoạch sản xuất

- Urê Phú Mỹ : 780.000 tấn.
- Bao bì các loại : 55 triệu bao.

b. Kế hoạch kinh doanh

- Urê Phú Mỹ : 800.000 tấn.
- KD phân bón khác : 339.000 tấn.
- KD hóa chất : 6.510 tấn
- Bao bì các loại : 55 triệu bao.

c. Kế hoạch Tài chính (hợp nhất)

- Vốn điều lệ : 3.800 tỷ đồng
- Tổng doanh thu : 9.246 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 1.293 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 1.047 tỷ đồng
- Nộp NSNN : 316 tỷ đồng
- Tổng vốn ĐTXD và mua sắm TTB : 1.389 tỷ đồng.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 291.630.068 cổ phần, đạt 99,94 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 10 cổ phần, đạt 0,00 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 182.859 cổ phần, đạt 0,06 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

1.3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị như nội dung trình bày tại phiên họp.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 291.059.128 cổ phần, đạt 99,74 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0,00% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 753.809 cổ phần, đạt 0,26 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

1.4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2014 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và thông qua Phương án phân phối lợi nhuận 2014:

Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính 2014 như nội dung trình bày tại phiên họp và phương án phân phối lợi nhuận 2014 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Công thức tính	Phân phối lợi nhuận năm 2014 (VNĐ)
1	Lợi nhuận năm 2013 chuyển sang		982.399.452.912
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2014 theo BCTC đã kiểm toán		1.066.132.558.505
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2014 dùng để phân phối		1.066.132.558.505
4	Trích lập các quỹ từ LNST 2014	(4=4.1+4.2+4.3)	127.935.907.021
4.1	Trích quỹ KT-PL	(4.1=3*12%)	127.935.907.021
4.2	Trích quỹ dự phòng tài chính	(4.2=3*0%)	-
4.3	Trích quỹ đầu tư phát triển	(4.3=3*0%)	-
5	Lợi nhuận còn lại năm 2014 sau khi trích lập các quỹ	(5=3-4)	938.196.651.484
6	Tổng lợi nhuận để lại đến năm 2014	(6=1+5)	1.920.596.104.397
7	Chia cổ tức		1.139.802.780.000
	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (VNĐ/CP)	(30% mệnh giá)	3.000
8	Lợi nhuận chuyển sang năm 2015	(8=6-7)	780.793.324.397

Giao cho Tổng công ty thực hiện thủ tục chi trả cổ tức 2014 theo phương án nêu trên trong quý 2/2015 (trừ đi phần cổ tức 2014 đã thực hiện chi trả tạm ứng 15%/mệnh giá tương ứng với 1.500 đồng/cổ phiếu trong năm 2014 cho cổ đông).

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 291.572.128 cổ phần, đạt 99,92 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0,00 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 240.809 cổ phần, đạt 0,08 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

1.5. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015:

Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015 như sau:

- Chi cổ tức bằng tiền, tỷ lệ dự kiến: 25%/mệnh giá cổ phiếu.
- Tỷ lệ trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: Quỹ khen thưởng - phúc lợi: 15% lợi nhuận sau thuế.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 291.618.898 cổ phần, đạt 99,93 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0,00% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 194.039 cổ phần, đạt 0,07 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

1.6. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014 và Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2015:

- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát.
- Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty lựa chọn một trong bốn (04) Công ty Kiểm toán có kinh nghiệm và uy tín, được đánh giá cao trong lĩnh vực Kiểm toán sau đây thực hiện Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam
- Công ty KPMG

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 291.577.998 cổ phần, đạt 99,92 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 234.939 cổ phần, đạt 0,08% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

1.7. Thông qua báo cáo thù lao, tiền lương, thưởng và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014 và dự toán cho năm 2015:

Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo thù lao, tiền lương, thưởng và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014 và dự toán cho năm 2015 như sau:

- Báo cáo thực hiện năm 2014: **6.278.471.000** đồng
- Dự toán năm 2015: **6.969.678.000** đồng (bao gồm 10% dự phòng).

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 287.165.548 cổ phần, đạt 98,41 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 4.373.690 cổ phần, đạt 1,50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 273.699 cổ phần, đạt 0,09 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

1.8. Thông qua nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ Tổng công ty:

Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ Tổng công ty như nội dung trình bày tại phiên họp.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 291.559.508 cổ phần, đạt 99,91 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0,00 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 253.429 cổ phần, đạt 0,09 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

1.9. Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của Tổng công ty:

Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của Tổng công ty như nội dung trình bày tại phiên họp. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức trích Quỹ hàng năm theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ và quy định của pháp luật

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 287.182.668 cổ phần, đạt 98,41 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 4.371.760 cổ phần, đạt 1,50 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 258.509 cổ phần, đạt 0,09 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

7c

1.10. Thông qua nội dung giao dịch mua bán khí giai đoạn 2016-2019 giữa Tổng công ty và Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV Gas):

- Công thức giá khí: $P = P_n + T_p$

Trong đó:

+ P là Giá Khí Hợp đồng, không bao gồm VAT và được tính bằng USD/MMBTU;

+ $P_n = (46\% * MFO)$ là giá khí quy đổi bằng bốn mươi sáu phần trăm (46%) Giá dầu FO Trung bình (MFOC) tháng tại thị trường Singapore theo tạp chí Platt's, được tính bằng USD/MMBTU và được làm tròn đến sáu (06) chữ số thập phân;

+ Giá dầu trung bình MFOC: Quy đổi theo hệ số mỗi tấn FO tương ứng với nhiệt trị toàn phần (GHV) là 40,60 MMBTU;

+ T_p là cước phí vận chuyển và phân phối.

- Cước phí vận chuyển và phân phối:

Năm	2016	2017	2018	2019
Cước phí bể Cừ Long áp dụng cho Nhà máy đạm Phú Mỹ (USD/Triệu BTU)	0,94	0,96	0,98	1,00

- Giao cho Hội đồng quản trị phê duyệt để Tổng công ty ký Phụ lục điều chỉnh hợp đồng mua bán khí giữa Tổng công ty và PV Gas cho giai đoạn 2016-2019 căn cứ nội dung thông qua như trên.

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp sau khi loại trừ 233.204.253 cổ phần của cổ đông có liên quan là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam: 58.608.684 cổ phần)

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 58.277.185 cổ phần, đạt 99,43 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 331.499 cổ phần, đạt 0,57 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

1.11. Thông qua Kế hoạch và Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (ESOP) năm 2015:

Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch và Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (ESOP) năm 2015 như nội dung trình bày tại phiên họp với các nội dung chính như sau:

- Đối tượng phát hành: Là cán bộ công nhân viên của Tổng công ty, bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, cán bộ quản lý từ cấp phó trưởng ban trở lên và người lao động khác có đóng góp chung vào sự phát triển của Tổng công ty trong những năm vừa qua và có tên trong danh sách được Hội đồng quản trị phê duyệt.

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cp.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cp.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 11.400.000 cổ phiếu.
- Tổng giá trị dự kiến phát hành: 114.000.000.000 đồng (Một trăm mười bốn tỷ đồng).
- Tổng giá trị vốn huy động dự kiến khi phát hành: 114.000.000.000 đồng (Một trăm mười bốn tỷ đồng).
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
- Niêm yết bổ sung cổ phiếu được phát hành trên Sở Giao dịch chứng khoán.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
- + Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP 2015; Thông qua tiêu chuẩn lựa chọn và danh sách cán bộ công nhân viên và người lao động được tham gia ESOP; Thông qua nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng.
- + Lựa chọn phương thức phát hành và tổ chức thực hiện các thủ tục có liên quan để niêm yết cổ phiếu theo quy định hiện hành, chỉnh sửa Điều lệ Tổng công ty đối với phần vốn thực tế tăng thêm.
- + Phê duyệt danh sách đối tượng được mua trong trường hợp không phân phối hết cổ phiếu và cổ phiếu bị thu hồi do cán bộ công nhân viên nghỉ việc trong thời gian hạn chế chuyển nhượng.
- + Tổ chức thực hiện kế hoạch phát hành cổ phiếu dự kiến vào quý 2/2015.

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần có quyền biểu quyết sau khi loại trừ 178.200 cổ phần của cổ đông có quyền lợi liên quan là cán bộ công nhân viên của Tổng công ty: 291.634.737 cổ phần.

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 275.034.578 cổ phần, đạt 94,31% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 16.337.360 cổ phần, đạt 5,60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 262.799 cổ phần, đạt 0,09% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

VII. Thông qua Biên bản, Nghị quyết và bế mạc phiên họp.

Vào hồi 12 giờ 05 phút, Đại hội đồng cổ đông đã hoàn thành và đã có kết quả biểu quyết thông qua các nội dung theo chương trình nghị sự. Căn cứ Chương trình nghị sự, Tài liệu đại hội, diễn biến đại hội và kết quả kiểm phiếu đã công bố, ông Trương Thế Vinh, thay mặt Ban Thư ký báo cáo với Đại hội đồng cổ đông các nội dung dự thảo Biên bản và Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí, với các nội dung quyết nghị như đã ghi ở mục VI của Biên bản này.

Ông Lê Cự Tân, Chủ tọa phiên họp đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua Biên bản và Nghị quyết phiên họp.

Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Biên bản họp và Nghị quyết, Ông Lê Cự Tân thay mặt Đoàn chủ tịch cảm ơn các cổ đông và tuyên bố bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí vào hồi 12 giờ 15 phút ngày 22/04/2015.

Biên bản này đã được Ban thư ký ghi chép phản ánh trung thực toàn bộ diễn biến phiên họp, theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP.

THƯ KÝ



Trương Thế Vinh

**CHỦ TỌA,
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Lê Cự Tân

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, VP HĐQT (TTV).



Số: 23 /NQ-ĐHĐCĐ

TP Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2015

NGHỊ QUYẾT
Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ – CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – Công ty cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 30/06/2007 và cập nhật sau lần sửa đổi bổ sung gần nhất tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/4/2013;
- Căn cứ Biên bản họp và kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP thông qua các nội dung tại cuộc họp thường niên ngày 22/04/2015,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình với các nội dung cụ thể như sau:

1.1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 với các chỉ tiêu chính:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)
A	B	C	2	3	4=3/2
1	Sản lượng sản xuất				
-	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	800	850	106%
-	Bao bì	Triệu bao	46	49,6	108%
2	Sản lượng phân bón nhập khẩu	Nghìn tấn	192	143,7	75%
3	Sản lượng kinh doanh				
-	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	800	843	105%
-	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	330	380	115%
-	Hóa chất	Nghìn tấn	4,2	3,8	90%
-	Bao bì	Triệu bao	46	49,5	108%
4	Chỉ tiêu tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)				
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	8.700	9.972	115%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.050	1.285	122%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	910	1.134	125%
	Nộp NSNN	Tỷ đồng	270	302	112%

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)
A	B	C	2	3	4=3/2
5	Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ				
5.1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	7.103	8.694	122%
	Trong đó: Vốn điều lệ	Tỷ đồng	3.800	3.800	100%
5.2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.620	8.001	105%
5.3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	968	1.180	122%
5.4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	866	1.066	123%
5.5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	23	28	123%
5.6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	187	214	114%
5.7	Đầu tư				
5.7.1	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	410	262	64%
	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	251	148	59%
	Mua sắm tài sản trang thiết bị	Tỷ đồng	130	85	65%
	Đầu tư góp vốn	Tỷ đồng	29	29	100%
5.7.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	410	262	64%
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	352	262	74%
	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	58	-	-

1.2. Thông qua các chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

a. Kế hoạch sản xuất

- Urê Phú Mỹ : 780.000 tấn
- Bao bì các loại : 55 triệu bao

b. Kế hoạch kinh doanh

- Urê Phú Mỹ : 800.000 tấn
- Kinh doanh phân bón khác : 339.000 tấn
- Kinh doanh hóa chất : 6.510 tấn
- Bao bì các loại : 55 triệu bao

c. Kế hoạch Tài chính (hợp nhất)

- Vốn điều lệ : 3.800 tỷ đồng
- Tổng doanh thu : 9.246 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 1.293 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 1.047 tỷ đồng
- Nộp NSNN : 316 tỷ đồng
- Tổng vốn ĐTXD và mua sắm TTB : 1.389 tỷ đồng

7.1

030
TỔN
PHÁ
ĐA C
C
C
V1-1

- 1.3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2014 và kế hoạch hoạt động năm 2015 của Hội đồng quản trị.
- 1.4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và thông qua Phương án phân phối lợi nhuận 2014:

Stt	Chi tiêu	Công thức tính	Phân phối lợi nhuận năm 2014 (VNĐ)
1	Lợi nhuận năm 2013 chuyển sang		982.399.452.912
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2014 theo BCTC đã kiểm toán		1.066.132.558.505
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2014 dùng để phân phối		1.066.132.558.505
4	Trích lập các quỹ từ LNST 2014		127.935.907.021
4.1	Trích quỹ KT-PL	(4.1=3*12%)	127.935.907.021
5	Lợi nhuận còn lại năm 2014 sau khi trích lập các quỹ	(5=3-4)	938.196.651.484
6	Tổng lợi nhuận để lại đến năm 2014	(6=1+5)	1.920.596.104.397
7	Chia cổ tức		1.139.802.780.000
	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (VNĐ/CP)	(30% mệnh giá)	3.000
8	Lợi nhuận chuyển sang năm 2015	(8=6-7)	780.793.324.397

Giao Tổng công ty thực hiện thủ tục chi trả cổ tức 2014 theo phương án nêu trên trong quý 2/2015 (trừ đi phần cổ tức 2014 đã chi trả tạm ứng đợt 1 là 15%/mệnh giá tương ứng với 1.500 đồng/cổ phiếu trong năm 2014).

- 1.5. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015:
- Chi cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ dự kiến: 25%/mệnh giá cổ phiếu.
 - Tỷ lệ trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: Trích quỹ khen thưởng - phúc lợi với mức 15% lợi nhuận sau thuế.
- 1.6. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014.
- 1.7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2015:
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty lựa chọn một trong bốn (04) công ty kiểm toán sau đây thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015:
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
 - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
 - Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam;
 - Công ty KPMG.
- 1.8. Thông qua báo cáo thù lao, tiền lương, thưởng và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014 và dự toán cho năm 2015:
- Báo cáo thực hiện năm 2014: 6.278.471.000 đồng.
 - Dự toán năm 2015: 6.969.678.000 đồng (bao gồm 10% dự phòng).
- 1.9. Thông qua nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ Tổng công ty.

1.10. Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của TCT và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức trích Quỹ hàng năm theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ và theo quy định của pháp luật.

1.11. Thông qua nội dung giao dịch mua bán khí giai đoạn 2016-2019 giữa Tổng công ty và Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV Gas) với nội dung chính như sau:

a. Công thức giá khí:

$$P = P_n + T_p$$

Trong đó:

+ P là Giá Khí Hợp đồng, không bao gồm VAT và được tính bằng USD/MMBTU;

+ $P_n = (46\% * MFO)$ là giá khí quy đổi bằng bốn mươi sáu phần trăm (46%) Giá dầu FO Trung bình (MFOC) tháng tại thị trường Singapore theo tạp chí Platt's, được tính bằng USD/MMBTU và được làm tròn đến sáu (06) chữ số thập phân;

+ Giá dầu trung bình MFOC: Quy đổi theo hệ số mỗi tấn FO tương ứng với nhiệt trị toàn phần (GHV) là 40,60 MMBTU;

+ T_p là cước phí vận chuyển và phân phối.

b. Cước phí vận chuyển và phân phối:

Năm	2016	2017	2018	2019
Cước phí bể Cửu Long áp dụng cho Nhà máy đạm Phú Mỹ (USD/Triệu BTU)	0,94	0,96	0,98	1,00

c. Giao cho Hội đồng quản trị phê duyệt để Tổng công ty ký Phụ lục điều chỉnh hợp đồng mua bán khí giữa Tổng công ty và PV Gas cho giai đoạn 2016-2019 căn cứ nội dung như trên.

1.12. Thông qua Kế hoạch và Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (ESOP) năm 2015 với các nội dung chính:

- Đối tượng phát hành: Là cán bộ công nhân viên của Tổng công ty, bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, cán bộ quản lý từ cấp phó trưởng ban trở lên và người lao động khác có đóng góp chung vào sự phát triển của Tổng công ty trong những năm vừa qua, và có tên trong danh sách được Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cp.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cp.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 11.400.000 cổ phiếu.
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành: 114.000.000.000 đồng (Một trăm mười bốn tỷ đồng).

- Tổng giá trị vốn huy động dự kiến khi phát hành: 114.000.000.000 đồng (Một trăm mười bốn tỷ đồng).
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
- Niêm yết bổ sung cổ phiếu được phát hành trên Sở Giao dịch chứng khoán.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
 - + Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP 2015; Thông qua tiêu chuẩn lựa chọn và danh sách cán bộ công nhân viên và người lao động được tham gia ESOP; Thông qua nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng.
 - + Lựa chọn phương thức phát hành và tổ chức thực hiện các thủ tục có liên quan để niêm yết cổ phiếu theo quy định hiện hành, chỉnh sửa Điều lệ Tổng công ty đối với phần vốn thực tế tăng thêm.
 - + Phê duyệt danh sách đối tượng được mua trong trường hợp không phân phối hết cổ phiếu và cổ phiếu bị thu hồi do cán bộ công nhân viên nghỉ việc trong thời gian hạn chế chuyển nhượng.
 - + Tổ chức thực hiện kế hoạch phát hành cổ phiếu dự kiến vào quý 2/2015.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 22/04/2015.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Thủ trưởng các Ban/Văn phòng và đơn vị trực thuộc Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - công ty cổ phần chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, VP HĐQT (TTV).

re

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Lê Cự Tân

